

QUY ĐỊNH

Về việc xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang”

(Kèm theo Quyết định số 76 /2019/QĐ-UBND

ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang”.

2. Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang” xét tặng cho cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có quá trình cống hiến và có thành tích trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang.

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng

1. Huy hiệu được xét tặng hàng năm và chỉ tặng một lần cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Không có hình thức truy tặng.

2. Hàng năm xét tặng Huy hiệu 01 đợt vào tháng 11 kỷ niệm ngày thành lập tỉnh An Giang (tháng 11 năm 1832); trường hợp đặc biệt có thể xét tặng đợt xuất.

3. Việc xét tặng Huy hiệu phải thực hiện đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG HUY HIỆU

Điều 3. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang”

1. Đối tượng không xác định thời gian công tác:

a) Cá nhân là lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo chủ chốt của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang;

b) Cá nhân đã và đang đảm nhiệm chức vụ Bí thư tỉnh Ủy, Phó Bí thư tỉnh Ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh ủy viên các khóa, đại biểu Quốc hội các khóa thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang;

c) Cá nhân là người trong và ngoài tỉnh có nhiều công lao đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đã được ghi nhận và tôn vinh;

d) Các cá nhân hoạt động cách mạng từ 31/12/1944 trở về trước, cán bộ tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trên địa bàn tỉnh An Giang;

e) Cá nhân là Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính cấp huyện, chỉ huy các Đại đội trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chỉ huy các tiểu đoàn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ trên địa bàn tỉnh An Giang.

g) Cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Có đóng góp lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa tỉnh An Giang với các vùng, địa phương thuộc các quốc gia.

2. Đối tượng tính thời gian công tác tại tỉnh An Giang

2.1. Cá nhân có thời gian công tác tại tỉnh An Giang 20 năm trở lên, đối với:

a) Thủ trưởng, Phó thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh (*hoặc tương đương*); Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên thường vụ huyện Ủy, thị ủy, thành Ủy, Đảng Ủy trực thuộc tỉnh Ủy;

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang;

c) Chủ tịch và Phó Chủ tịch: Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc các Công ty cổ phần, Công ty TNHH có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang từ 20 năm trở lên; đã được công nhận danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu tỉnh An Giang” và được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” 3 lần trở lên. Đối với doanh nhân thuộc các doanh nghiệp ngoài Nhà nước có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang từ 20 năm trở lên; đã được công nhận danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu tỉnh An Giang” và được tặng từ 8 bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên.

d) Cá nhân đã được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên.

2.2. Cá nhân có thời gian công tác tại tỉnh An Giang 25 năm trở lên đối với nữ, 30 năm trở lên đối với nam, đã được tặng từ 4 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương trở lên gồm:

a) Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động đang công tác trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Cá nhân đang công tác tại các đơn vị Lực lượng vũ trang tỉnh An Giang;

c) Cá nhân đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh hoặc ngoài địa bàn tỉnh.

2.3. Cá nhân là nông dân: Đã được công nhận là nông dân Sản xuất - Kinh doanh giỏi cấp tỉnh 5 lần trong đó có 1 lần đạt cấp Trung ương (chỉ xét cho chủ hộ) hoặc là nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh 5 lần và đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

Điều 4. Điều kiện được giảm thời gian theo quy định

Cá nhân có quy định thời gian công tác đã được tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương các loại khi xét tặng Huy hiệu của tỉnh được giảm 03 năm so với quy định; Cá nhân đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc), Huy chương kháng chiến ... khi xét tặng Huy hiệu được giảm 02 năm so với quy định; Cá nhân đã được tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh khi xét tặng Huy hiệu được giảm 01 năm so với quy định; Cá nhân có nhiều hình thức khen và danh hiệu thì thời gian giảm được cộng dồn.

Cá nhân có thời gian công tác tại huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên cứ 10 năm được giảm 01 năm.

Điều 5. Các trường hợp không xét tặng

1. Không xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang” đối với người bị kỷ luật khai trừ Đảng, bị kỷ luật buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, quân hàm sĩ quan hoặc quân hàm chuyên nghiệp, bị tòa án các cấp tuyên có tội.

2. Chưa xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang”, đối với cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật chưa có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với trường hợp cá nhân bị khai trừ Đảng, sau đó được kết nạp lại, sau ít nhất năm nếu được cơ sở đánh giá tốt thì được xét tặng Huy hiệu. Đối với cá nhân bị kỷ luật từ mức khiển trách tới dưới mức buộc thôi việc thì thời gian chịu kỷ luật không tính vào thời gian xét tặng Huy hiệu.

Điều 6. Hình thức khen thưởng

Cá nhân được tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang” được tặng Giấy chứng nhận, khung, Huy hiệu kèm theo mức thưởng 1 lần mức lương cơ sở.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang” được chi từ nguồn kinh phí khen thưởng của tỉnh.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ MẪU HUY HIỆU, MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM QUYỀN TRAO TẶNG, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG

Điều 8. Hiện vật khen thưởng

Hiện vật khen thưởng gồm: Huy hiệu, Hộp đựng Huy hiệu, Giấy chứng nhận Huy hiệu.

1. Huy hiệu:

Cấu tạo: Huy hiệu làm bằng kim loại màu vàng, dập nổi khuôn tròn, đường kính chiều ngang 25mm; đường kính chiều dọc 25mm; ngoài là vòng tròn nhỏ màu vàng 1mm, phía trong là vòng tròn nhỏ 2mm, ăn mòn nửa phía trên có dòng chữ: “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển”; phía dưới là hình cách điệu 2 bông lúa cách dòng chữ bằng 2 ngôi sao; chính giữa hình tròn là biểu trưng của tỉnh An Giang (đền thờ được thay thế bằng hình ảnh Bác Tôn); phần nền màu vàng thể hiện là màu của lúa vàng. Phía sau có kim cài.

- Chất liệu: Hợp kim mạ nhũ vàng.

2. Hộp đựng Huy hiệu:

- Quy cách: Hộp nhựa âm dương, gồm 02 phần gắn vào phần đáy và nắp.

- Màu sắc: Nắp dưới hộp màu đỏ và nắp trên hộp màu trắng.

- Kích thước: Chiều dài hộp 3 cm, chiều rộng hộp 3 cm.

- Đáy hộp có lót 01 miếng nhung màu đỏ.

3. Giấy Chứng nhận:

- Làm bằng giấy trắng định lượng 150g/m², kích thước phía trong đường trang trí hoa văn kích thước 300 x 410 mm; chính giữa phía trên in Quốc huy; phía trong in trên nền chìm biểu trưng tỉnh An Giang. Góc bên trái có hình Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang”.

- Chữ in trong giấy chứng nhận: Phía trên là Quốc hiệu; tiếp đến là các dòng chữ in hoa “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG” (màu đỏ); “TẶNG”; “HUY HIỆU” (màu đỏ); “VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH AN GIANG”; 2 dòng kế tiếp là khoảng trống để in họ, tên và chức vụ người được tặng; Dưới đó là câu tuyên dương “*Đã có nhiều công lao, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang*”.

Điều 9. Cấp trình, thủ tục đề nghị xét tặng

1. Cấp trình:

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; cơ quan lực lượng vũ trang trình đề nghị tặng Huy hiệu cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang công tác do cơ quan, đơn vị quản lý về tổ chức, biên chế.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình đề nghị tặng Huy hiệu cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, ban, đơn vị, các xã, phường, thị trấn; nhân dân, người lao động, cán bộ hưu trí trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

c) Các doanh nghiệp trình đề nghị tặng Huy hiệu cho lãnh đạo doanh nghiệp, công nhân viên, người lao động đang công tác trong các đơn vị có đủ điều kiện; xác nhận cho cá nhân đã có thời gian công tác tại đơn vị;

d) Những cá nhân đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét trình đề nghị.

2. Thủ tục hồ sơ đề nghị xét tặng Huy hiệu gồm 01 bộ hồ sơ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương, kèm theo danh sách các cá nhân được đề nghị xét tặng Huy hiệu;

b) Biên bản họp xét đề nghị tặng Huy hiệu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Bản khai của cá nhân;

d) Giấy tờ hợp lệ kèm theo: Đối tượng quy định tại Điều 3 khoản 1 (điểm c, d, e, g) và khoản 2, có bản sao quyết định khen hoặc giấy tờ chứng minh có đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Huy hiệu.

3. Thời hạn trình, xét tặng huy hiệu:

a) Các cơ quan, đơn vị và địa phương xét đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Huy hiệu cho các cá nhân đủ điều kiện trước ngày 30/9 hàng năm (hồ sơ gửi qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh);

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định pháp luật, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoàn chỉnh thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Huy hiệu theo quy định;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Huy hiệu cho cá nhân theo quy định.

Điều 10. Thẩm quyền trao tặng

1. Thủ trưởng các đoàn thể cấp tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc doanh nghiệp, tổ chức trao tặng Huy hiệu cho cá nhân.

2. Trường hợp đặc biệt tổ chức trao tặng do Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

Điều 11. Hội đồng xét chọn tặng Huy hiệu

Hội đồng xét chọn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Huy hiệu là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Xử lý vi phạm trong xét tặng Huy hiệu

Thực hiện theo quy định tại Điều 96 và Điều 98 của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các ý kiến phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình